TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/ 2024/ HS-ST
Ngày: 03 -5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Long

Ông Phạm Thành Trại

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đông– Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T***iền giang ***tham gia phiên tòa***: Ông Võ Thành Đạt – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn L1, sinh ngày 10/12/2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam, Nghề nghiệp: Không có, trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch : Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Lê Thị Hồng T2; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không (Ngày 07/6/2021, bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 07/9/2021). Tiền án: 01 lần. Ngày 15/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 31/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2022. Chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2023. Hiện bị caó đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/11/2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: N, N1 nghiệp: Không có, trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch : Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị T3; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2023. Hiện bị caó đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Đồng Văn D, sinh ngày 14/3/2005, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: N, N1 nghiệp: Không có, trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Đồng Văn H2 và bà Trần Thị T4; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/11/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Châu Thị Kim N2,** sinh năm: 1988 (vắng)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: ấp Hữu Hoà, xã Hữu Đạo, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Lê Quốc V, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Trần Văn P, sinh năm: 2005 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Nguyễn Hoài N3, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5/ Đồng Văn H2, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6/ Phạm Thanh T5, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

7/ Nguyễn Văn N4, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

8/ Phạm Văn G, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

9/ Nguyễn Thị N5, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2023 tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn L1, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Văn H do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm gà của người dân bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo H rủ bị cáo Đồng Văn D và bị cáo Nguyễn Văn L1 cùng đi trộm thì được cả hai đồng ý. Bị cáo L1 kêu bị cáo D về nhà bắt 01 con gà trống đem theo để nhử bắt gà của người khác, Bị cáo D đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 63G1-153.48 chở bị cáo L1 ngồi giữa ôm gà, bị cáo D ngồi sau cùng. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1973 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo L1 nhìn thấy 01 con gà trống lông màu trắng - đen trong vườn nhà anh R, bị cáo L1 kêu bị cáo H dừng xe lại, bị cáo L1 đi vào và dùng gà mang theo nhử rồi bắt con gà và đưa bị cáo D giấu trong áo. Bị cáo L1 tiếp tục đi vào nhà của anh R lấy trộm cặp chân đèn trên bàn thờ, 01 cái lư đồng và 01 thùng bia đem ra chỗ bị cáo H và bị cáo D. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo L1 và bị cáo D về nhà bị cáo L1. Bị cáo D giữ con gà trộm được để nuôi, bị cáo D đem thùng bia Larue bán cho chị Nguyễn Thị N5, sinh năm: 1983, nơi thường trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang với giá 250.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo L1 bán 01 cái lư và 02 cái chân đèn cho anh Phạm Thanh T5, sinh năm 1991, nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang với giá 1.000.000 đồng, anh T5 chuyển tiền vào tài khoản Momo của bị cáo D sau đó rút ra số tiền 500.000 đồng rồi đưa cho bị cáo H 200.000 đồng, đưa cho bị cáo L1 300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo L1 nộp tiền chơi game trên điện thoại của bị cáo D. Sau khi mua 01 cái lư và 02 cái chân đèn từ bị cáo L1, anh T5 bán cho anh Nguyễn Văn N4, sinh năm 1985, cùng địa chỉ nhưng anh N4 chưa thanh toán. Ngày 11/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phát hiện và bắt khẩn cấp các bị cáo Đồng Văn D, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại bản Bản kết luận định giá số 156/KL-HĐĐG ngày 11/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 con gà trống, lông màu trắng, đen, đỏ (gà úa), có khối lượng 2,5kg có giá trị 250.000 đồng; 01 thùng bia hiệu LARUE màu xanh, 24lon/thùng, có giá trị 250.000 đồng; 01 bộ chân đèn gồm 02 cái màu đồng bằng kim loại, mỗi cái có khối lượng là 3,4kg, phía trên mỗi cái chân đèn có hình bông sen, có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 cái lư màu

đồng bằng kim loại, có khối lượng 11,8kg, phía trên có hình sư tử, 02 bên có quả đào, có giá trị là 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 9.500.000 đồng.

**** Vật chứng, đồ vật, dữ liệu điện tử thu giữ, xử lý:***

- 01 (một) con gà trống; 01 (một) bộ chân đèn; 01 (một) cái lư màu đồng bằng kim loại. Đây là tài sản của anh Nguyễn Văn R bị mất trộm nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh R xong.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48 mang tên Đồng Văn D; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO (thu giữ của Đồng Văn D); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh - đen, sọc vuông màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, hai bên áo có viền màu vàng; 01 (một) quần sọt xám.; 01 (một) nón kết màu đỏ - đen, hai bên có thêu số 60 màu đỏ; 01 (một) cái áo thun màu đỏ; 01 (một) cái quần thun màu đỏ; 01 (một) cái áo sơ mi dài day màu trắng, sọc đen.; 01 (một) cái quần tây dài, màu đen; 01 (một) cái nón kết có màu trắng đen.

Các tài sản này Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

**** Về trách nhiệm dân sự***:

- Anh Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Anh Phạm Thanh T5 và anh Nguyễn Văn N4 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L1 phải bồi thường.

Trong quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2023, bị cáo Nguyễn Văn L1 điện thoại cho anh Trần Văn P, sinh ngày 12/8/2005, nơi thường trú: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang để rủ đi chơi. Anh P điều khiển xe môtô hiệu Sirius biển số 63G1-106.13 chở bị cáo L1 còn Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/7/1999, nơi thường trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe môtô hiệu Dream biển số 52L7-5501 chở Lê Quốc V, sinh ngày 28/4/2002, nơi thường trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng đi chơi. P nảy sinh ý định bắt trộm gà để ăn nên rủ bị cáo L1, V, Q thì tất cả đồng ý. Khi đi đến vườn nhà của chị Châu Thị Kim N2, sinh ngày: 21/06/1988, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì Q dùng kềm cắt hàng rào đột nhập vào nhà chị N2 bắt trộm một con gà trống nặng khoảng 03 kg. Sau khi Q bắt trộm được gà, Q đưa cho Lê Quốc V đem đến chợ D1 thuộc xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang bán cho một người mua bán gà (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá là 240.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cái quần jean ngắn màu đen, bị rách tại nhiều vị trí.

- 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen có nhiều sọc ngang màu trắng.

- 01 (một) cái khẩu trang bằng vải, màu trắng.

- 01 (một) cái áo khoác bằng vải thun màu đen, loại dài tay, trên mỗi ống tay có ba sọc màu trắng, ống tay trái bị rách tại nhiều vị trí.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen, biển số 63G1-106.13, số máy: E32VE-549462.

- 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng-đen.

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu đen.

- 01 (một) cái quần jean ngắn, màu trắng đen.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐG ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) con gà trống nòi lông màu đỏ - đen, cân nặng 03 kg có giá trị là 300.000 đồng

**** Về trách nhiệm dân sự:*** gia đình bị caó Nguyễn Văn L1 đã bồi thường cho chị Châu Thị Kim N2 số tiền 300.000 đồng, chị N2 đã nhận đủ và không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 46/CT – VKSCT, ngày 08/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo qui định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm s,b Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 32, Điều 38, Điều 50 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong không yêu cầu gì thêm

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48 mang tên Đồng Văn D.

Trả lại ông Phạm Văn G: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen, biển số 63G1-106.13

Trả lại bị cáo Đồng Văn D: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO.

Trả lại cho Lê Quốc V: 01 (một) cái quần jean ngắn màu đen, bị rách tại nhiều vị trí ;01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen có nhiều sọc ngang màu trắng; 01 (một) cái khẩu trang bằng vải, màu trắng; 01 (một) cái áo khoác bằng vải thun màu đen, loại dài tay, trên mỗi ống tay có ba sọc màu trắng, ống tay trái bị rách tại nhiều vị trí.

Trả lại Trần Văn P: 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng-đen; 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu đen; 01 (một) cái quần jean ngắn, màu trắng đen.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh - đen, sọc vuông màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, hai bên áo có viền màu vàng; 01 (một) quần sọt xám.; 01 (một) nón kết màu đỏ - đen, hai bên có thêu số 60 màu đỏ; 01 (một) cái áo thun màu đỏ; 01 (một) cái quần thun màu đỏ; 01 (một) cái áo sơ mi dài day màu trắng, sọc đen.; 01 (một) cái quần tây dài, màu đen; 01 (một) cái nón kết có màu trắng đen.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đúng như cáo trạng truy tố, trước đây bị cáo không thừa nhận hành vi do bị cáo sợ bị xử phạt tù nên khai báo không thành khẩn, bị cáo không tranh luận gì xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 và bị cáo Đồng Văn D không tranh luận xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, lao động để giúp cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L1 và bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bị cáo không có tham gia trộm cùng bị cáo L1 và bị cáo D, tuy nhiên sau phần xét hỏi và bị cáo được Hội đồng xét xử cho xem xhu71ng cứ là hình ảnh các bị cáo lúc chở nhau đi trộm và bộ quần áo bị cáo H mặc lúc đi trộm đã được thu giữ, khi đến phần tranh luận bị cáo H mới thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung vụ án, lời trình bày của người bị hại cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, khoảng 15 giờ ngày 08/7/2023, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị caó Nguyễn Văn L1 có hành vi lén lút bắt trộm 01 con gà trống của chị Châu Thị Kim N2, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 300.000 đồng. Bị cáo L1 có 01 tiền án về tội *"trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích nên bị cáo L1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Đến ngày 09/11/2023, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị caó Nguyễn Văn L1 tiếp tục cùng với các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Đồng Văn D có hành vi lén lút lấy trộm 01 con gà trống lông màu trắng, đen, đỏ (cỏ úa) có khối lượng 2,5kg; 01 bộ chân đèn gồm 02 cái màu đồng bằng kim loại, mỗi cái có khối lượng 3,4kg và 01 cái lư màu đồng bằng kim loại, khối lượng 11,8kg và 01 thùng bia Larue của anh Nguyễn Văn R. Tài sản bị chiếm đoạt giá trị là 9.500.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo L1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người rủ rê, bị cáo D là người giúp sức. các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ nhận thức biết được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Do đó, H3 đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo Đồng Văn D phạm lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị các bị cáo rủ rê đi trộm cắp và sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo đang đi học, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo H, bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L1 và bị cáo D khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại và đã bồi thường xong và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo H trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội tuy nhiên tại phiên toà xét xử sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L1 phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì khác.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xét thấy: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48 mang tên Đồng Văn D là tài sản của bị cáo D tuy nhiên bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO (thu giữ của Đồng Văn D) là tài sản bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D; Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen, biển số 63G1-106.13 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn G, việc anh P lấy xe đi trộm cắp tài sản ông G không biết nên cần trả lại cho ông G.

Đối với các tài sản là: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh - đen, sọc vuông màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, hai bên áo có viền màu vàng; 01 (một) quần sọt xám.; 01 (một) nón kết màu đỏ - đen, hai bên có thêu số 60 màu đỏ là tài sản của bị cáo D không yêu cầu nhận lại nện tịch thu tiêu huỷ vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) cái áo thun màu đỏ; 01 (một) cái quần thun màu đỏ là tài sản cá nhân của bị cáo L1 không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) cái áo sơ mi dài day màu trắng, sọc đen.; 01 (một) cái quần tây dài, màu đen; 01 (một) cái nón kết có màu trắng đen là tài sản bị cáo H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) cái quần jean ngắn màu đen, bị rách tại nhiều vị trí ;01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen có nhiều sọc ngang màu trắng; 01 (một) cái khẩu trang bằng vải, màu trắng; 01 (một) cái áo khoác bằng vải thun màu đen, loại dài tay, trên mỗi ống tay có ba sọc màu trắng, ống tay trái bị rách tại nhiều vị trí là tài sản của Lê Quốc V nên cần trả lại cho anh V.

Đối với 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng-đen; 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu đen; 01 (một) cái quần jean ngắn, màu trắng đen. là của Trần Văn P nên cần trả lại cho anh P.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Quốc V, Trần Văn P, Nguyễn Hoàng Q có hành vi *"Trộm cắp tài sản"* là 01 con gà có giá trị 300.000 đồng cùng Nguyễn Văn L1 vào ngày 08/7/2023, nhưng V, P và Q chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đồng thời tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng nên hành vi của V, P và Q không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang chuyển hồ sơ đến Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị N5 có hành vi mua 01 thùng bia Larue từ Đ, anh Phạm Thanh T5, anh Nguyễn Văn N4 có hành vi mua 01 bộ chân đèn và 01 cái lư từ Nguyễn Văn L1 nhưng khi mua chị N5, anh T5, anh N4 không biết các tài sản này do D, L1 trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* đối chị N5, anh T5, anh N4 là có cơ sở.

Trần Văn P có hành vi mượn xe mô tô biển số 63G1-106.13 của ông Phạm Văn G, sinh năm: 1964, cư trú ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang để đi trộm cắp tài sản vào ngày 08/7/2023, ông G hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L1, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đồng Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 32, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/11/2023.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 11/11/2023.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

-Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

-Áp dụng Nghị quyết 01/2022/ NQ – HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn D 09 (chín) tháng tù. Cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đồng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án tại địa phương. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời

gian chấp hành án thì thực hiện thủ tục chuyển giao việc giám sát giáo dục bị cáo theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô hai bánh biển số 63G1-153.48 mang tên Đồng Văn D.

Trả lại ông Phạm Văn G: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen, biển số 63G1-106.13.

Trả lại bị cáo Đồng Văn D: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO.

Trả lại cho Lê Quốc V: 01 (một) cái quần jean ngắn màu đen, bị rách tại nhiều vị trí ;01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen có nhiều sọc ngang màu trắng; 01 (một) cái khẩu trang bằng vải, màu trắng; 01 (một) cái áo khoác bằng vải thun màu đen, loại dài tay, trên mỗi ống tay có ba sọc màu trắng, ống tay trái bị rách tại nhiều vị trí.

Trả lại Trần Văn P: 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu trắng - đen; 01 (một) cái áo thun ngắn tay, màu đen; 01 (một) cái quần jean ngắn, màu trắng đen.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh - đen, sọc vuông màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, hai bên áo có viền màu vàng; 01 (một) quần sọt xám.; 01 (một) nón kết màu đỏ - đen, hai bên có thêu số 60 màu đỏ; 01 (một) cái áo thun màu đỏ; 01 (một) cái quần thun màu đỏ; 01 (một) cái áo sơ mi dài day màu trắng, sọc đen.; 01 (một) cái quần tây dài, màu đen; 01 (một) cái nón kết có màu trắng đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2024)

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Thúy